

Số: /BC -CMNM

Thiện An, ngày tháng 01 năm 2024



BÁO CÁO

Kết quả sơ kết công tác chuyên môn học kỳ 1 và phương hướng nhiệm vụ công tác chuyên môn học kỳ 2 năm học 2023 - 2024

Phần thứ nhất

KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ HỌC KỲ I NĂM HỌC 2023 – 2024

Thực hiện Quyết định số 1516/QĐ-UBND ngày 10/8/2023 của UBND tỉnh Đắk Lắk về việc Điều chỉnh khung kế hoạch thời gian năm học 2023 - 2024 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên; Căn cứ Công văn số 284/PGDĐT-THCS ngày 07/9/2023 của phòng Giáo dục và Đào tạo thị xã Buôn Hồ về việc Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục trung cơ sở năm học 2023 – 2024; Công văn số 440/PGDĐT-THCS ngày 18/12/2023 của phòng Giáo dục và Đào tạo thị xã về việc hướng dẫn tổ chức kiểm tra, đánh giá học sinh cuối kỳ và sơ kết học kỳ 1 năm học 2023 – 2024;

Kế hoạch số 29/KH-THCSNM ngày 06/9/2023 của chuyên môn trường THCS Ngô Mây về việc ban hành Kế hoạch chung công tác chuyên môn năm 2023 – 2024; Kế hoạch số 39/KH-NM ngày 23/10/2023 của trường THCS Ngô Mây về việc ban hành kế hoạch giáo dục năm học 2023 – 2024; Kế hoạch số 32/KH-THCSNM ngày 13/9/2023 về việc ban hành kế hoạch thực hiện công tác chuyên môn học kỳ I năm học 2023 - 2024

Chuyên môn trường THCS Ngô Mây báo cáo kết quả thực hiện công tác chuyên môn đối với học kỳ I năm học 2023 – 2024 với những nội dung cụ thể đạt được như nhau:

I. Đánh giá việc phát triển mạng lưới trường, lớp, học sinh:

1. Quy mô phát triển trường, lớp, học sinh, giáo viên:

1.1. Quy mô trường lớp, học sinh

a. Về lớp học:

TT	Khối	Năm 2023 - 2024	So với năm 2022 -2023
1	6	3	3
2	7	3	2
3	8	2	3
4	9	3	3
Tổng cộng		11	11

b. Quy mô về học sinh: Tính đến cuối học kỳ 1: 380 học sinh, giảm 03 học sinh so với đầu năm học¹

Tổng số HS tính ngày 05/09/2023						Tổng số HS tính đến 09/01/2024				
Khối lớp	6	7	8	9	Tổng	6	7	8	9	Tổng
TS	112	89	77	105	383	111	89	76	104	380
Nữ	56	34	32	51	173	55	33	31	50	169
Dân tộc	3	3	1	3	10	3	3	1	3	10
Nữ dân tộc				2	2				2	2

- Số lượng học sinh chuyển đến: 01 học sinh

Họ tên học sinh	Ngày sinh	Giới tính	Lớp biên chế	Ngày nhận
Nguyễn Phùng Dũng	14/02/2011	Nam	7A1	06/9/2023

- Học sinh chuyển đi: 02 học sinh

Họ tên học sinh	Ngày sinh	Giới tính	Lớp đi	Ngày chuyển
Nguyễn Đăng Quỳnh	06/11/2009	Nữ	9A1	10/9/2023
Phan Dương Thảo Nhi	31/10/2012	Nữ	6A1	04/10/2023

- Học sinh bỏ học: 02 học sinh, chiếm tỷ lệ: 0,52% <1%

Họ tên học sinh	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Ngày nghỉ học
Bùi Thị Hồng Thương	18/9/2009	Nữ	8A1	24/11/2023
Nguyễn Phan Hoài Thương	22/12/2011	Nữ	7A1	27/10/2023

1.2. Về đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên

Nội dung	Số lượng	Đảng viên	Trình độ chuyên môn					Trình độ LLCT	
			Trên ĐH	ĐH	CĐ	TC	SC	Trung cấp	Sơ cấp
CBQL	2	2	1	1				2	
Giáo viên	23	14	1	22				1	13
Nhân viên	5	2		2	1	1	1		2
Tổng cộng	30	18	2	27	1	1	1	3	15

2. Nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục (PCGD) THCS

- Huy động 11 – 14 tuổi ra lớp: tỉ lệ: 96,7 %.
- Tỉ lệ 15-18 tuổi TN THCS:, tỉ lệ: trên 98 %.

¹ Học sinh Khuyết tật học hòa nhập: 05 HS (Khối 7: 02 HS; Khối 8: 03 học sinh)

- Phường Thiện An đạt chuẩn phổ cập THCS năm 2023 ở mức độ 3.

II. Kết quả đạt được

1. Xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường để chủ động bảo đảm hoàn thành chương trình năm học

Căn cứ các văn bản hướng dẫn hiện hành khác của Bộ GDĐT, Sở GDĐT và phòng Giáo dục và Đào tạo để triển khai xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục nhà trường linh hoạt, phù hợp với điều kiện cụ thể của địa phương và Nhà trường.

a) Đối với khối lớp 6,7,8 thực hiện theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018

Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường theo Công văn số 5512/BGDĐT-GDTrH ngày 18/12/2020 về việc xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường; Công văn số 3899/BGDĐT-GDTrH ngày 03/8/2023 của Bộ GDĐT về việc triển khai thực hiện chương trình giáo dục trung học năm học 2023-2024. Xây dựng kế hoạch dạy học phải bám sát yêu cầu cần đạt theo Chương trình GDPT 2018 để tổ chức dạy học phù hợp điều kiện thực tiễn của nhà trường và học sinh².

- Tổ chức dạy học môn Lịch sử và Địa lí, môn Nghệ thuật đối với khối lớp 6,7,8 đồng thời các phân môn Lịch sử, Địa lí (đối với môn Lịch sử và Địa lí), các nội dung Âm nhạc, Mĩ thuật (đối với môn Nghệ thuật) đối với khối lớp 9³.

- Tổ chức dạy học môn Tin học theo Chương trình GDPT 2018 đối với những học sinh lớp 6,7 phù hợp với điều kiện tổ chức thực hiện của nhà trường. Đối với các khối 9 tiếp tục thực hiện môn Tin học theo Chương trình GDPT 2006, trong đó lưu ý tăng cường các nội dung bổ trợ theo Chương trình GDPT 2018 để chuẩn bị cho học sinh học các môn học này theo Chương trình GDPT 2018 ở cấp trung học phổ thông đối với lớp 10 năm học 2024 - 2025.

- Tổ chức Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp với các hình thức hoạt động chủ yếu là Sinh hoạt dưới cờ, Sinh hoạt lớp, Hoạt động giáo dục theo chủ đề và Hoạt động câu lạc bộ, ngoại khóa phù hợp. Căn cứ vào điều kiện thực tế của nhà trường để phân công cán bộ quản lý, giáo viên đảm nhận việc tổ chức thực hiện các hoạt động phù hợp với năng lực của cán bộ quản lý, giáo viên; tăng cường phối hợp với cha mẹ học sinh, chính quyền địa phương, các tổ chức, cá nhân có liên quan để tổ chức cho học sinh thực hiện các hoạt động trong và ngoài nhà trường. **Đẩy mạnh sinh hoạt chuyên môn theo định hướng nghiên cứu bài học.**

² Đối với các bộ môn: KHTN; GDCD; Nghệ thuật; Ngữ văn; GDDP; LSĐL; HĐTNHN: Chú ý thực hiện các nội dung lồng ghép: phòng chống tác hại của thuốc lá; giáo dục ANQP; giáo dục đạo đức lối sống theo Kế hoạch số 07/KH-THCSNM ngày 02/3/2023

³ Lưu ý đối với Hướng dẫn biên soạn đề kiểm tra đối với môn Lịch sử - Địa lý theo Chương trình giáo dục phổ thông 2028 đã được phê duyệt thực hiện.

- Tăng cường sinh hoạt chuyên môn dựa trên nghiên cứu bài học; tổ chức các hội thảo, tọa đàm theo trường, cụm trường để trao đổi về tổ chức dạy học theo Chương trình GDPT 2018; đánh giá, rút kinh nghiệm trong quá trình dạy học và điều chỉnh kịp thời kế hoạch dạy học phù hợp với thực tế tại địa phương, của nhà trường⁴.

b) Đối với các lớp thực hiện theo Chương trình GDPT 2006

Tiếp tục xây dựng, hoàn thiện kế hoạch giáo dục của nhà trường phù hợp với tình hình đổi mới căn bản toàn diện giáo dục đào tạo tại địa phương theo hướng dẫn nội dung dạy học của Bộ GDĐT, Sở, phòng Giáo dục và Đào tạo; bảo đảm chủ động, linh hoạt trong tổ chức thực hiện và hoàn thành chương trình giáo dục năm học. Xây dựng kế hoạch dạy học các môn học bán sát nội dung PPCT của năm học 2017-2018 đồng thời kết hợp với nội dung điều chỉnh dạy học theo Công văn 3280/BGDĐT-GDTrH ngày 27/8/2020 để điều chỉnh cho nội dung 35 tuần. Về phương pháp dạy học thực hiện theo hướng dẫn của Công văn 4612/BGDĐT-GDTrH ngày 03/10/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn thực hiện chương trình GDPT hiện hành theo định hướng phát triển phẩm chất năng lực học sinh⁵;

c) Triển khai giảng dạy Tài liệu giáo dục địa phương

Thực hiện theo Chương trình GDPT 2018 khi Tài liệu được Bộ GDĐT phê duyệt, đồng thời tiếp tục triển khai dạy học bộ Tài liệu dạy học địa phương tỉnh Đắk Lắk đối với lớp 6, 7, 8. Quyết định số 558/QĐ-SGDĐT ngày 08/8/2018 của Sở GDĐT về việc ban hành Hướng dẫn sử dụng Tài liệu dạy - học địa phương. Đối với khối 9 gồm các môn Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí, Âm nhạc và Tiếng Anh theo chương trình giáo dục phổ thông 2006.

d) Đẩy mạnh triển khai giáo dục STEM theo hướng dẫn của Bộ GDĐT và Sở GDĐT, bảo đảm chất lượng, hiệu quả khi triển khai thực hiện, không gây hình thức, quá tải đối với giáo viên và học sinh. Nâng cao hiệu quả hoạt động nghiên cứu khoa học trong trường học và tổ chức cuộc thi Khoa học, kỹ thuật – Khởi nghiệp các cấp⁶.

⁴ Căn cứ Kế hoạch sinh hoạt chuyên môn, chuyên đề theo định hướng nghiên cứu bài học được ban hành cụ thể, chi tiết hướng dẫn thực hiện đính kèm

⁵ Công văn số 1496/BGDĐT-GDTrH ngày 19/4/2022 về việc triển khai thực hiện chương trình giáo dục trung học năm học 2022-2023 (điều chỉnh theo Thông tư số 13/2022/TT-BGDĐT ngày 03/8/2022 của Bộ GDĐT).

⁶ Công văn số 3089/BGDĐT-GDTrH ngày 14/8/2020 của Bộ GDĐT về việc triển khai thực hiện giáo dục STEM trong giáo dục trung học; Kế hoạch số 79/SGDĐT-GDTrH ngày 21/11/2018 của Sở GDĐT về tổ chức hoạt động trải nghiệm sáng tạo trong các trường trung học; Kế hoạch số 22a/KH-THCSNM ngày 07/9/2022 của trường THCS Ngô Mây về việc Triển khai mô hình giáo dục STEM tiếp cận cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ 4.0 đối với trường THCS Ngô Mây từ năm học 2022 – 2023; Hướng dẫn số 01/HD-THCSNM ngày 23/10/2023 về hướng dẫn tổ chức dạy học giáo dục STEM trong nhà trường; Quyết định số 28/QĐ-THCSNM ngày 14/9/2023 của trường THCS Ngô Mây về việc thành lập Câu lạc bộ Giáo dục STEM; Quyết định số 39/QĐ-THCSNM ngày 16/10/2023 về phê duyệt 10 dự án tham gia Cuộc thi Ý tưởng KHKT. Kết quả: được công nhận 04 ý tưởng. Dự thi KHKT-Khởi nghiệp cấp Thị xã: 04 đề tài; Có 02 sản phẩm đạt giải (01 Nhì; 01 Ba) cuộc thi Sáng tạo thanh thiếu niên nhi đồng

đ) Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Chỉ thị số 31/CT-TTg ngày 04/12/2019 của Thủ tướng Chính phủ về giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh, sinh viên; tăng cường công tác giáo dục kỹ năng sống, xây dựng văn hóa ứng xử trong trường học; thực hiện nghiêm Chỉ thị số 09/CT-UBND ngày 2/8/2019 của UBND tỉnh về tăng cường công tác đảm bảo an ninh trật tự, phòng chống bạo lực học đường tại các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk; Quyết định số 2650/QĐ-UBND ngày 18/9/2019 về việc ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án “Xây dựng văn hóa ứng xử trong trường học giai đoạn 2018-2025” trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk. Thực hiện tốt công tác tư vấn tâm lý cho học sinh; công tác xã hội trong trường học. Lồng ghép nội dung giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống trong các chương trình môn học và hoạt động giáo dục, bao gồm: học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; phổ biến, giáo dục pháp luật; phòng, chống tệ nạn xã hội và phòng, chống tham nhũng; chủ quyền Quốc gia về biên giới, biển đảo; sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; bảo vệ môi trường; đa dạng sinh học và bảo tồn thiên nhiên; ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai; giáo dục an toàn giao thông và văn hóa giao thông; giáo dục quốc phòng và an ninh; giáo dục chuyển đổi hành vi về xây dựng gia đình và phòng, chống bạo lực trong gia đình và nhà trường; giáo dục tăng cường năng lực số, chuyển đổi số và các nội dung giáo dục lồng ghép phù hợp khác theo quy định⁷.

e) Tiếp tục triển khai thực hiện Quyết định số 2149/QĐ-UBND ngày 14/8/2017 của UBND tỉnh về việc ban hành kế hoạch triển khai Đề án tổng thể phát triển thể dục, thể thao trong trường học tỉnh Đắk Lắk giai đoạn 2017-2020, định hướng đến năm 2025; Công văn hướng dẫn của Bộ GDĐT về việc hướng dẫn nhiệm vụ giáo dục thể chất, hoạt động thể thao và y tế trường học năm học 2022-2023. Tổ chức kiểm tra, đánh giá, xếp loại thể lực học sinh theo quy định tại Quyết định số 53/2008/QĐ-BGDĐT ngày 18/9/2008 của Bộ GDĐT; Giao đồng chí Phan Quang Vĩ phối hợp với đồng chí Đặng Thị Thu Hiền và Phan Thị Loan dạy bộ môn GDTC lập hồ sơ và lưu trữ kết quả đánh giá, xếp loại thể lực học sinh sau khi kiểm tra; tổng hợp và báo cáo về phòng Giáo dục và Đào tạo thị xã vào cuối năm học.

⁷ Quyết định số 1299/QĐ-TTg ngày 03/10/2018 của Thủ tướng Chính phủ; Thông tư số 06/2019/TT-BGDĐT ngày 12/04/2019 của Bộ GDĐT; Thông tư số 31/2017/TT-BGDĐT ngày 17/12/2017 của Bộ GDĐT; Thông tư số 33/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ GDĐT; Kế hoạch số 10/KH-THCSNM ngày 24/3/2021: Tăng cường công tác quản lý, giáo dục chính trị, tư tưởng đối với Cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh trên môi trường mạng năm 2021 và định hướng đến năm 2025; Kế hoạch số 07/KH-THCSNM ngày 02/3/2023 của trường THCS Ngô Mây về việc triển khai giảng dạy lồng ghép phòng chống tác hại thuốc lá, giáo dục đạo đức lối sống; An ninh quốc phòng đối với học sinh từ năm học 2022 - 2023

f) Triển khai dạy học môn ngoại ngữ:

Triển khai thực hiện có hiệu quả dạy học môn ngoại ngữ trong Chương trình GDPT hiện hành; thực hiện tốt Đề án dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân giai đoạn 2018-2025, đáp ứng lộ trình triển khai Chương trình GDPT 2018.

Kết quả kiểm tra đánh giá đối với môn Ngoại ngữ cuối Học kỳ I

STT	Lớp	Tổng số HS (*)	8.0 - 10		6.5 - 7.9		5.0 - 6.4		TB trở lên	
			SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
1	Khối 6	111	35	31,53	44	39,64	18	16,22	97	87,39
1	6A1	38	13	34,21	15	39,47	4	10,53	32	84,21
2	6A2	37	16	43,24	12	32,43	4	10,81	32	86,49
3	6A3	36	6	16,67	17	47,22	10	27,78	33	91,67
2	Khối 7	89	20	22,47	21	23,6	27	30,34	68	76,4
1	7A1	31	12	38,71	10	32,26	7	22,58	29	93,55
2	7A2	29	5	17,24	5	17,24	10	34,48	20	68,97
3	7A3	29	3	10,34	6	20,69	10	34,48	19	65,52
3	Khối 8	76	18	23,68	35	46,05	17	22,37	70	92,11
1	8A1	38	9	23,68	13	34,21	13	34,21	35	92,11
2	8A2	38	9	23,68	22	57,89	4	10,53	35	92,11
4	Khối 9	104	37	35,58	38	36,54	20	19,23	95	91,35
1	9A1	37	17	45,95	12	32,43	4	10,81	33	89,19
2	9A2	33	8	24,24	18	54,55	5	15,15	31	93,94
3	9A3	34	12	35,29	8	23,53	11	32,35	31	91,18

Cụ thể: Số học sinh học Tiếng Anh hệ 7 năm là: 34 học sinh (9A3), số học sinh học Tiếng Anh hệ 10 năm là: 346 học sinh (10 lớp)

2. Chất lượng hai mặt học sinh

2.1. Đối với khối 6 -8 (Thực hiện theo Chương trình GDPT 2018)

a. Về học tập

STT	Lớp	Tổng số HS (*)	Học tập							
			Tốt		Khá		Đạt		Chưa đạt	
			SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
Toàn trường		276	29	10,5	99	35,9	125	45,3	23	8,33
1	Khối 6	111	12	10,8	36	32,4	51	46	12	10,8
1.1	6A1	38	6	15,79	10	26,32	16	42,11	6	15,79
1.2	6A2	37	3	8,11	14	37,84	17	45,95	3	8,11
1.3	6A3	36	3	8,33	12	33,33	18	50	3	8,33
2	Khối 7	89	12	13,5	37	41,6	35	39,3	5	5,62
2.1	7A1	31	10	32,26	19	61,29	2	6,45		
2.2	7A2	29	1	3,45	12	41,38	15	51,72	1	3,45

2.3	7A3	29	1	3,45	6	20,69	18	62,07	4	13,79
3	Khối 8	76	5	6,58	26	34,2	39	51,3	6	7,89
3.1	8A1	38	4	10,53	13	34,21	16	42,11	5	13,16
3.2	8A2	38	1	2,63	13	34,21	23	60,53	1	2,63

b. Về Rèn luyện

STT	Lớp	Tổng số HS (*)	Rèn luyện							
			Tốt		Khá		Đạt			
			SL	%	SL	%	SL	%		
Toàn trường		276	235	85,1	38	13,8	3	1,09		
1	Khối 6	111	97	87,4	12	10,8	2	1,8		
1	6A1	38	29	76,32	8	21,05	1	2,63		
1.2	6A2	37	34	91,89	3	8,11				
1.3	6A3	36	34	94,44	1	2,78	1	2,78		
2	Khối 7	89	74	83,2	14	15,7	1	1,12		
2.1	7A1	31	28	90,32	3	9,68				
2.2	7A2	29	23	79,31	6	20,69				
2.3	7A3	29	23	79,31	5	17,24	1	3,45		
3	Khối 8	76	64	84,2	12	15,8				
3.1	8A1	38	33	86,84	5	13,16				
3.2	8A2	38	31	81,58	7	18,42				

2.2. Đối với khối lớp 9 (Thực hiện theo Chương trình GDPT 2006)

a. Về học lực

ST T	Lớp	Tổng số HS (*)	Mức độ thống kê									
			Giỏi		Khá		TB		Yếu		TB trở lên	
			SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
Toàn trường		104	19	18,3	55	52,9	25	24	5	4,81	99	95,2
Khối 9		104	19	18,3	55	52,9	25	24	5	4,81	99	95,2
1.1	9A1	37	12	32,43	19	51,35	6	16,22			37	100
1.2	9A2	33	6	18,18	20	60,61	7	21,21			33	100
1.3	9A3	34	1	2,94	16	47,06	12	35,29	5	14,71	29	85,29

b. Về hạnh kiểm

STT	Lớp	Tổng số HS (*)	Mức độ đạt được							
			Tốt		Khá		TB		TB trở lên	
			SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
Toàn trường		104	92	88,5	8	7,69	4	3,85	104	100
Khối 9		104	92	88,5	8	7,69	4	3,85	104	100
1.1	9A1	37	35	94,59	2	5,41			37	100
1.2	9A2	33	29	87,88	4	12,12			33	100
1.3	9A3	34	28	82,35	2	5,88	4	11,76	34	100

3. Về chất lượng tham gia các Kỳ thi, Cuộc thi.

3.1. Đối với học sinh

a. Đối với Kỳ thi học sinh giỏi các môn văn hóa khối lớp 9

Tiêu chí đánh giá		Năm học 2023 – 2024	So với năm học 2022 - 2023
TT	Nội dung		
1	Tổng HS khối 9	104	84
2	Dự thi	31	28
3	Chỉ tiêu xây dựng	7-9	7- 8
4	Được công nhận	6	9
5	Đánh giá	Chưa đạt	112,5%

Kết quả cụ thể:

TT	Họ tên học sinh	Môn	Lớp	Đạt giải
1	Nguyễn Phương Thảo	Vật lý	9A1	Nhất
2	Đặng Thị Hà Anh	Vật lý	9A1	Ba
3	Phạm Thị Yến Vy	Ngữ văn	9A2	Khuyến khích
4	Ngô Nhật Khánh Vy	Ngữ văn	9A2	Khuyến khích
5	Đặng Trần Tín	Tiếng Anh	9A1	Khuyến khích
6	Phạm Thảo Vi	Tiếng Anh	9A1	Khuyến khích

b. Đối với Cuộc thi Ý tưởng khoa học kỹ thuật và Khoa học kỹ thuật – Khởi nghiệp; Sáng tạo thanh thiếu niên nhi đồng cấp Thị xã⁸

Tiêu chí thống kê		Ý tưởng KHKT	KHKT Khởi nghiệp	Sáng tạo TTNND
TT	Nội dung			
1	Dự thi	10	4	3
2	Chỉ tiêu xây dựng	2	1	1
3	Được công nhận	4	Chưa có kết quả	2
4	Đánh giá	200% so với chỉ tiêu	-	01 Nhì; 01Ba

c. Đối với cuộc thi Olympic tiếng Anh trên Internet (IOE)

Tiêu chí đánh giá		Số lượng	Ghi chú
TT	Nội dung		
1	Tổng HS	380	
2	Chỉ tiêu xây dựng cấp Trường	15-20	
3	Dự thi cấp Trường	30	
4	Được công nhận	30	Đạt 150%

⁸ Kết quả Cuộc thi Thanh thiếu niên nhi đồng được lấy đầu năm học theo Quyết định công nhận số 4320/QĐ-UBND ngày 21/11/2023 của UBND thị xã Buôn Hồ

5	Chỉ tiêu cấp Thị xã	8-10	
6	Dự thi cấp Thị xã	19	
7	Được công nhận		
8	Tham gia và đạt cấp Tỉnh	3-5	Chưa đánh giá
9	Tham gia và đạt Quốc gia	1-2	Chưa đánh giá

d. Đối với Thẻ dực thể thao và Hội khỏe phù đồng

Tiêu chí đánh giá		Số lượng	Ghi chú
TT	Nội dung		
1	Chỉ tiêu	5-8	Vượt 187.5%, trong đó Huy chương Vàng:1; HCB: 01; HCD: 12 (Bóng đá Nam; Đá cầu Nam)
2	Dự thi cấp Thị xã	15	
3	Được công nhận	15	

3.2. Đối với giáo viên

a. Hội thao truyền thống ngành Giáo dục và Đào tạo

Tiêu chí đánh giá		Số lượng	Ghi chú
TT	Nội dung		
1	Chỉ tiêu	1-2	
2	Công nhận cấp Thị xã	04	02 HCB; 02 HCD
3	Công nhận cấp Tỉnh	1	Huy chương bạc

b. Giáo viên chủ nhiệm lớp giỏi

Tiêu chí đánh giá		Năm học	So với năm học
TT	Nội dung	2023 – 2024	2021 - 2022
1	Tổng giáo viên chủ nhiệm	11	12
2	Dự thi	12	5
3	Chỉ tiêu xây dựng	11	12
4	Được công nhận Trường	12	5
5	Chỉ tiêu cấp Thị xã	3	2
6	Dự thi cấp Thị xã	4	1
7	Công nhận		1

c. Về giáo viên dạy giỏi các cấp

Tiêu chí đánh giá		Năm học	Ghi chú
TT	Nội dung		
1	Cấp trường	23	
2	Cấp Thị xã	9	
3	Cấp Tỉnh	3	

d. Đối với chuyên đề cấp Trường: 06/10 đạt 60% so với kế hoạch

Tiêu chí đánh giá		Kế hoạch	Đã thực hiện
TT	Nội dung		
1	Tổng số xây dựng	10	6
2	- CBQL	4	2
3	- Văn – Anh	1	
4	- KHTN-GDTC	2	1
5	- Toán – Tin	1	1
6	- Sử - Địa -GDCD	2	2

e. Kiểm tra hoạt động sư phạm nhà giáo: 06/12 giáo viên đạt 50% so với Kế hoạch kiểm số 28/KH-THCSNM ngày 28/8/2023

Tiêu chí đánh giá		Kế hoạch	Đã thực hiện
TT	Nội dung		
1	Tổng số xây dựng	12	6
2	- Văn – Anh	2	1
3	- KHTN-GDTC	4	2
4	- Toán – Tin	2	1
5	- Sử - Địa -GDCD	4	2

Kết quả xếp loại giờ dạy: loại giỏi 80% khá 20%, không có TB và yếu

Hồ sơ, sổ sách đảm bảo tốt yêu cầu quy định theo Thông tư 32/2021/TT-BGDĐT và Quy chế số hóa hồ sơ, sổ sách của trường THCS Ngô Mây.

4. Đổi mới công tác quản lý giáo dục

- Nhà trường xây dựng cụ thể kế hoạch về phương pháp dạy học. Nhân rộng mô hình đổi mới phương pháp dạy học đạt hiệu quả cao trong toàn trường

- Tập trung đổi mới sinh hoạt chuyên môn của tổ chuyên môn:

+ Tập trung đúng mức cho việc thay đổi sách giáo khoa lớp 6,7,8. Tích cực đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học phù hợp với điều kiện thực tế hiện nay nhằm phát huy tính tích cực, chủ động sáng tạo của học sinh. Đổi mới trong kiểm tra đánh giá cho phù hợp với năng lực học sinh, rèn luyện cho học sinh phương pháp tự học, tự nghiên cứu, vận dụng kiến thức liên môn, kỹ năng để giải quyết các tình huống thực tiễn. Hoạt động dạy học luôn gắn liền với thực tiễn, giáo dục gắn liền với văn hóa, sản xuất, kinh doanh tại địa phương, chú trọng hoạt động trải nghiệm.

- Tiếp tục thực hiện tinh giản hồ sơ, sổ sách trong nhà trường; quản lý và sử dụng xuất bản phẩm tham khảo

- Về kiểm tra, tư vấn công tác quản lý hoạt động dạy học:

- Thực hiện tốt công tác tư vấn học đường

- Tổ chức cho giáo viên tham gia đầy đủ các buổi tập huấn tham gia bồi dưỡng thường xuyên, tất cả giáo viên đều tích cực tham gia và thực hiện tốt.

5. Đánh giá chung

a. Thuận lợi:

- Được sự quan tâm của phòng Giáo dục và Đào tạo thị xã; Đảng ủy, UBND phường Thiện An và các tổ chức đoàn thể của phường Thiện An; các đoàn thể trong và ngoài nhà trường.

- Tập thể sư phạm đoàn kết tốt, thống nhất cao, cùng nhau hoàn thành tốt nhiệm vụ được phân công.

- Đa số học sinh chăm, ngoan và vốn có truyền thống hiếu học.

- Chất lượng mũi nhọn được tăng đáng kể.

- Nhà trường đạt thành tích cao trong công tác thi đua và các phong trào.

- Công tác xã hội hóa giáo dục khá mạnh.

- Cha mẹ quan tâm đến việc học tập của con em ngày càng nhiều.

- Triển khai và tổ chức thực hiện đầy đủ các văn bản chỉ đạo của cấp trên, của ngành.

- Thực hiện tốt việc bình đẳng giới, thi đua, đào tạo, bồi dưỡng, quy hoạch...

- Tập thể sư phạm Đoàn kết nội bộ tốt.

- Linh hoạt, sáng tạo trong việc đổi mới phương pháp dạy học theo hướng nghiên cứu bài học, dạy học theo chủ đề.

- Chất lượng giáo dục đảm bảo cho nhà trường đạt chuẩn quốc gia.

- Tỷ lệ học sinh giỏi huyện, tỉnh khá cao.

- Rèn luyện kỹ năng sống cho học sinh, chú ý hoạt động trải nghiệm.

- Tham gia tốt tất cả các phong trào và hội thi.

- Công tác Kiểm định chất lượng đạt mức độ 2, đạt chuẩn Quốc gia mức độ 1

- Thực hiện tốt công tác tham mưu.

Nguyên nhân:

- Cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên thường xuyên cập nhật những kiến thức mới nhất, có tầm nhìn chiến lược, chủ động, linh hoạt sáng tạo trong chỉ đạo điều hành.

- Xây dựng kế hoạch cụ thể phù hợp tình hình thực tế có tính khả thi cao, thường xuyên kiểm tra, sâu sát trong công việc.

- Tập thể sư phạm thống nhất cao cùng nhau hoàn thành tốt nhiệm vụ được phân công.

- Các phong trào được tổ chức thường xuyên với nhiều loại hình phong phú, đa dạng, linh hoạt, sáng tạo, kích thích sự hứng thú và giáo dục học sinh ham thích học tập hơn.

3. Hạn chế, khó khăn.

- Chất lượng học sinh mũi nhọn đối với khối lớp 9 chưa đảm bảo chỉ tiêu so với Nghị quyết, kế hoạch giáo dục nhà trường và kế hoạch chuyên môn đối với năm học;

- Công tác đổi mới giảng dạy theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018 đối với các đồng chí giáo viên đang chậm và chưa đáp ứng yêu cầu

- Việc đầu tư mua sắm trang thiết bị dạy học diễn ra còn chậm và chưa đảm bảo trang thiết bị cần thiết cho Chương trình GDPT 2018

Phần thứ hai

PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM VỀ CHUYÊN MÔN NĂM HỌC 2023- 2024

Trên cơ sở đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ đối với các chỉ tiêu học kỳ I, Trường THCS Ngô Mây đề ra phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm, các giải pháp thực hiện thắng lợi nhiệm vụ năm học 2023-2024 đối với học kỳ 2 như sau.

- Tiếp tục hưởng ứng tốt các cuộc vận động lớn trong ngành nhất là việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh và phong trào thi đua.

- Tăng cường công tác quản lý.

- Không ngừng nâng cao chất lượng dạy và học, chất lượng: mũi nhọn, đại trà và tuyển sinh vào lớp 10.

- Khai thác triệt để ĐDDH có sẵn để phục vụ cho việc dạy và học.

- Tiếp tục thực hiện tốt Chương trình giáo dục phổ thông 2018, Chương trình giáo dục hiện hành; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác và giảng dạy.

- Thực hiện tốt công tác sinh hoạt chuyên môn theo định hướng nghiên cứu bài học, đổi mới kiểm tra, đánh giá đối với cán bộ, giáo viên, học sinh đối với tất cả các nội dung có liên quan.

- Cố gắng phấn đấu để đạt các danh hiệu thi đua đã đăng ký.

- Tham gia đầy đủ tất cả các hoạt động do ngành tổ chức.

1. Mục tiêu cụ thể:

- Từng thành viên nhà trường tiếp tục hưởng ứng và thực hiện tốt nội dung “Hai không”: không tham nhũng, không lãng phí, không vi phạm pháp luật, an toàn giao thông, không để tình trạng bạo lực xảy ra trong nhà trường,...

- Tạo điều kiện toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên có tư tưởng ổn định, an tâm, tin tưởng vào Lãnh đạo, luôn đoàn kết nội bộ yêu thương, giúp đỡ nhau trong công tác.

- Quan tâm đúng mức công tác chuyên môn, chất lượng giảng dạy, tích cực phụ đạo học sinh yếu – kém, học sinh lớp 9 xét tuyển (thi tuyển) vào lớp 10 và chất lượng mũi nhọn đối với các khối lớp.

- Duy trì tốt sĩ số học sinh, hạn chế không có học sinh bỏ học trong học kỳ 2.
- Vận dụng những kinh nghiệm, nghiên cứu KHKT, STEM và sáng tạo để thực hiện tốt công tác chuyên môn.
- Công tác thi đua đạt hiệu quả cao theo Quy chế đánh giá xếp loại
- Sử dụng CSVC, trang thiết bị phục vụ kịp thời cho công tác dạy và học.
- Duy trì tốt các chuẩn phổ cập THCS mức 3.

2. Giải pháp thực hiện:

- Thường xuyên cập nhật những kiến thức mới và vận dụng những kinh nghiệm, linh hoạt và sáng tạo để giải quyết tốt công việc trong nhà trường.
- Thi đua học tốt, dạy tốt và quản lý tốt.
- rà soát điều chỉnh KHGDDBM đối với các bộ môn Lịch sử - Địa lý; Khoa học tự nhiên; Hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp,...
- Tăng cường công tác kiểm tra, thường xuyên kiểm tra dự giờ đột xuất.
- Hạn chế tối đa học sinh bỏ học, phát huy tốt vai trò GVCN, ban cán bộ lớp và các đoàn thể.
- Giữ vững tỉ lệ học sinh tốt nghiệp THCS và nâng cao hiệu quả đào tạo.
- Kết hợp chặt chẽ giữa chính quyền địa phương, nhà trường, gia đình và xã hội trong các tác giáo dục học sinh.
- Phải giữ vững các tiêu chuẩn đã đạt danh hiệu trường chuẩn quốc gia.
- Thực hiện tốt công tác vệ sinh môi trường, vệ sinh rác thải, cảnh quan đối với các công trình măng non và tổ chức hoạt động TNHN chào mừng các ngày lễ kỷ niệm trong học kỳ 2,...
- Tiếp tục đổi mới phương pháp giảng dạy, tập huấn nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ, giáo viên, nhân viên đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ và thực hiện thành công Kế hoạch giáo dục nhà trường đối với năm học.
- Đẩy mạnh giáo dục STEM; tổ chức ngày hội Giáo dục STEM,...
- Thường xuyên kiểm tra các hoạt động dạy và học.
- Đẩy mạnh và thực hiện công tác xã hội hoá giáo dục.
- Tổ chức kế hoạch phụ đạo học sinh yếu kém, học sinh còn hạn chế trong học tập và rèn luyện đối với các khối lớp
- Tổ chức xây dựng kế hoạch tuyển chọn, bồi dưỡng học sinh tham gia Kỳ thi học sinh giỏi các môn văn hóa khối 8; học sinh tham gia nghiên cứu khoa học dự thi Sáng tạo thanh thiếu niên nhi đồng các cấp
- Tiếp tục đổi mới phương pháp kiểm tra, đánh giá học sinh thường xuyên, định kỳ

*** Tổ chuyên môn**

- Quán triệt các chủ trương chính sách của Đảng, Nhà nước, các văn bản chỉ đạo của các cấp, Nhà trường đối với các đồng chí tổ viên

- Chuẩn bị hồ sơ cho Đoàn kiểm tra chuyên môn của phòng Giáo dục và Đào tạo trong tháng 3-2024.

- Hỗ trợ giáo viên dự thi giáo viên chủ nhiệm lớp giỏi cấp Thị xã từ ngày 23/01/2024 đến 02/02/2024

- Thực hiện các nội dung khác theo Kế hoạch của Nhà trường.

3. Khung thời gian thực hiện

TT	Tên cuộc thi, kỳ thi, đợt kiểm tra	Dự kiến tháng	Ghi chú
Đối với học sinh			
1	Học sinh giỏi các môn văn hóa 8	01-02/2024	Thi 4-2024
2	Giao lưu Olympic tiếng Anh	Theo kế hoạch của phòng GDĐT	
3	Kiểm tra giữ học kỳ II	06/3/2024- 18/3/2024	
4	Kiểm tra cuối học kỳ II	10/5/2024- 20/5/2024	
5	Tiếng Anh trên Internet	Theo Kế hoạch BTC Cuộc thi	
6	Sáng tạo thanh thiếu niên nhi đồng	Từ tháng 3 -5/2024	
7	Đấu trường toán học	Tháng 3-2024	
8	Các cuộc thi, kỳ thi khác	Có kế hoạch cụ thể kèm theo	
9	Ôn tập và thi vào lớp 10 (nếu tổ chức thi tuyển)	Từ tháng 3/2024 – 6/2024	
10	Nội dung khác (nếu có)	Căn cứ Văn bản cấp trên	
Đối với giáo viên			
1	Giáo viên chủ nhiệm giỏi cấp Thị xã	Từ ngày 23/02 đến 02/02/2024	
2	Sáng kiến kinh nghiệm – Giải pháp	Tháng 02/2024 và 4/2024	
Kiểm tra hoạt động sư phạm nhà giáo⁹			
1	Tổ Văn - Anh	Học kỳ 2: 1	02/2024
2	Tổ Toán - Tin	Học kỳ 2: 1	3/2024
3	Tổ Sư – Địa –GD-NT-Công nghệ	Học kỳ 2: 2	02/2024
4	Tổ KHTN – Thể dục	Học kỳ 2: 2	3/2024
5	Kiểm tra hồ sơ, sổ sách giáo viên, Tổ chuyên môn 1 lần/kỳ	Cuối tháng 02/2024	

Các nội dung khác căn cứ Kế hoạch triển khai có liên quan

Trên đây là Báo cáo sơ kết công tác chuyên môn học kỳ I và phương hướng nhiệm vụ trọng tâm công tác chuyên môn trong học kỳ II năm học 2023 – 2024. Đề nghị tổ trưởng các tổ chuyên môn; Chủ nhiệm các câu lạc bộ STEM; TĐTT; Tư vấn học đường; Nghệ thuật,... và các tổ chức đoàn thể trong nhà trường có liên quan; cán bộ, giáo viên, nhân viên căn cứ nhiệm vụ được giao để triển khai thực hiện.

⁹ Theo kế hoạch 29/KH-THCSNM ngày 28/8/2023: Kiểm tra hoạt động sư phạm nhà giáo và thực hiện quy chế chuyên môn đối với năm học 2023 – 2024.

Trong quá trình thực hiện nếu có sự chỉ đạo của cơ quan quản lý cấp trên về thực hiện kế hoạch giáo dục năm học hoặc có vướng mắc đề Tổ trưởng các tổ chuyên môn báo cáo về đồng chí Phú, phó Hiệu trưởng nhà trường để điều chỉnh trước khi thực hiện./.

Nơi nhận:

- Phòng GDĐT thị xã;
 - Hiệu trưởng;
 - Các tổ Chuyên môn;
 - Giáo viên, nhân viên;
 - Website trường;
 - Trang Zalo Official Account;
 - Ban đại diện CMHS;
 - Lưu: VT, Chuyên môn (Phu_3b)
- } (theo dõi, chỉ đạo)
- } (để T/hiện)

**KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

Phan Văn Phú